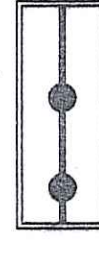
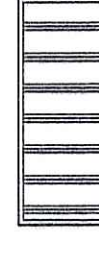


TỶ LỆ XÍCH:

KỶ HIỆU



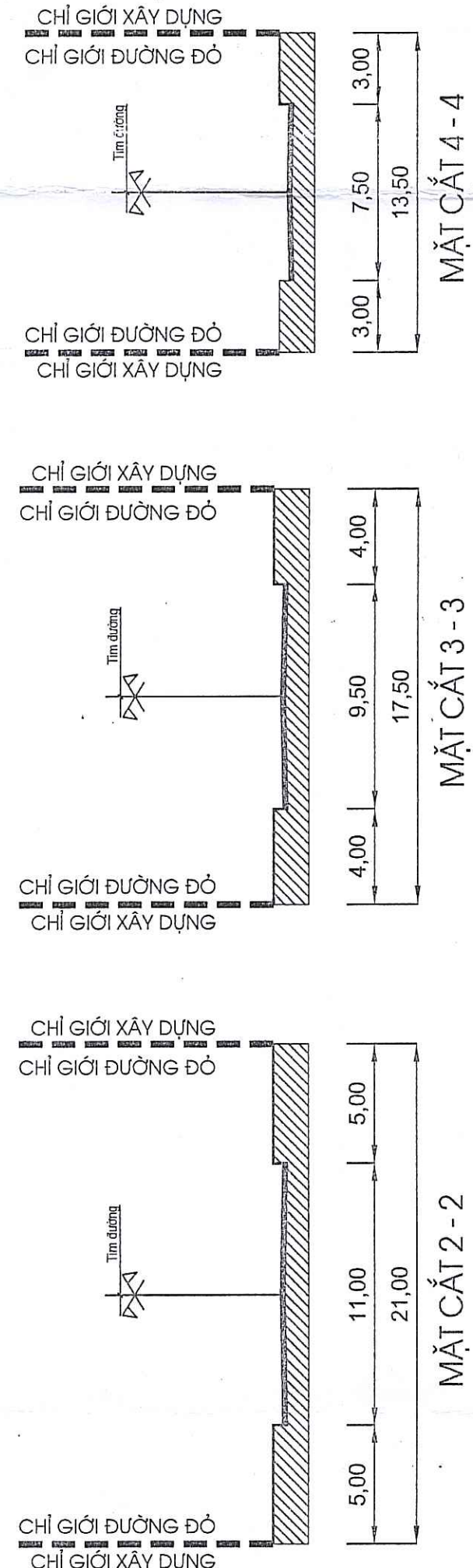
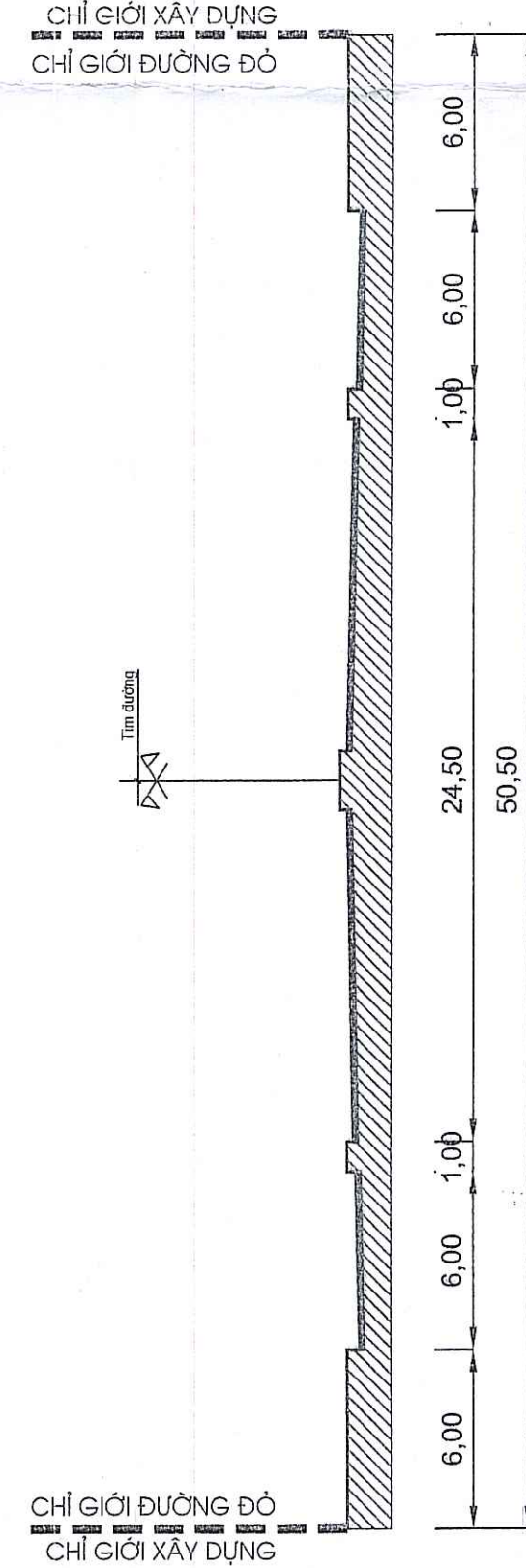
DIỆN TÍCH = 48.318,81 M2



BẢNG KẾ TỌA ĐỘ RANH GIỚI KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH
Theo hệ tọa độ VN-2000

Theo hệ tọa độ VN-2000

Số hiệu điểm	Tổn thất		Cánh (m)
	X	Y	
R1	2294221,41	604197,435	75,50
R2	2294175,614	604138,990	118,51
R3	2294098,591	604047,253	9,98
R4	2294086,671	604046,179	221,28
R5	2293915,187	604183,534	51,50
R6	2293947,155	604223,911	11,56
R7	2293956,221	604216,732	5,70
R8	2293961,890	604217,346	29,98
R9	2293980,806	604240,476	18,30
R10	2293966,485	604232,168	84,50
R11	2294019,979	604317,599	15,07
R12	2294008,316	604327,138	25,20
R13	2294022,067	604348,255	15,60
R14	2294030,161	604361,591	245,97
R15	2294202,565	604205,678	8,48
R16	2294221,41	604197,435	



TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG TỶ LỆ 1:500 DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU TẮT ĐÌNH CỤ PHỤC VỤ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG NAM ĐỒ SƠ

